

Bản án số: 59/2021/HNGĐ- ST

Ngày 7 tháng 12 năm 2021

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Tiến

**Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Đào Minh Chi

2. Ông Ngô Hồng Bàng

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Vân- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:**

**Bà Bùi Vũ Ngọc Trang- Kiểm sát viên**

Trong các ngày 6, 7 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 483/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 06 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1993;

HKTT: Xóm 16, xã L, huyện N, tỉnh N;

Nơi ở: 129 Giảng Võ, phường Võ, quận Đ, thành phố H.

**Bị đơn:** Anh Đàm Việt L; sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú: Khu 2 Lũng Đông, phường H, quận A, thành phố P;

Nơi ở: Số 263 Định Công, phường C, quận M, thành phố N.

(Chị L, anh L có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**\* Tại Đơn ly hôn, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn là chị L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đàm Việt L đăng ký kết hôn ngày 18/10/2017 tại UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, trên cơ sở tự nguyện,

không ai ép buộc, trước đó chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn chị L, anh L chung sống tại ngõ 243 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội; đến tháng 10/2019 thì chung sống tại 263 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn là do anh L thường xuyên xúc phạm và đánh chị L. Chị L, anh L ly thân được 6 tháng và chị L lại đồng ý quay lại để hàn gắn, chị L lại sinh thêm cháu thứ hai. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L L tục xảy ra mâu thuẫn và chị L bị chửi đánh rất nhiều. Đến ngày 3/8/2020, chị L dọn đến nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh L.

- Về con chung: chị L, anh L xác nhận có hai con chung là cháu Đàm Thiên Phúc; sinh ngày 06/11/2017 và cháu Đàm Thiên Lộc; sinh ngày 21/7/2019. Hiện nay cháu Phúc sức khỏe bình thường, cháu Lộc đang mắc bệnh động kinh, đang phải uống thuốc điều trị. Nếu ly hôn, chị L xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đàm Thiên Lộc, anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đàm Thiên Phúc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng chị L tự nguyện thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh L, chị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh L, chị L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **Bị đơn- Anh Đàm Việt L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L nhất trí với lời khai của chị L về việc kết hôn. Thời gian chung sống anh L, chị L có với nhau hai người con. Đến thời điểm Tòa án giải quyết đã kết hôn được tròn 4 năm Anh L cho rằng dù có lúc xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhưng anh L luôn cố gắng động viên vợ và giữ cho gia đình luôn được ổn định. Hai vợ chồng lấy nhau từ khi còn trẻ, cả hai đều có công ăn việc làm ổn định. Tuy nhiên do cuộc sống sau hôn nhân kèm theo quyết định sinh liền hai cháu nên không tránh khỏi ít nhiều khó khăn về kinh tế cũng như thời gian khi cả hai phải chăm sóc con mà không có gia đình hai bên hỗ trợ, sự việc đáng tiếc khi tháng 8/2020 chị L dọn về nhà bố mẹ

ở 129 Giảng Võ và quyết định ly thân. Từ đó đến nay một mình anh L chăm sóc hai con chung tại nhà ở Định Công và vẫn cố gắng L lạc, gặp gỡ để thuyết phục chị L quay về hàn gắn gia đình. Anh L vẫn còn tình cảm, và hơn nữa anh L vẫn thương hai con còn nhỏ, không muốn gia đình tan vỡ để các cháu ly tán. Do đó anh L không đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh L xác nhận có hai con chung là cháu Đàm Thiên Phúc; sinh ngày 06/11/2017 và cháu Đàm Thiên Lộc; sinh ngày 21/7/2019. Hiện nay sức khỏe của cháu Phúc là bình thường, cháu Lộc đang điều trị bệnh động kinh. Nếu trong trường hợp phải ly hôn, anh L xin trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng, anh L không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh L, chị L không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh L, chị L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, trao đổi, phân tích để anh L, chị L đoàn tụ. Tòa án đã dành thời gian để anh L, chị L tự khắc phục các mâu thuẫn, về chung sống hòa thuận với nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa anh L, chị L không thể hàn gắn được.

Xác minh tại nơi ở của anh L, Tổ trưởng dân phố cung cấp thông tin: qua hàng xóm phản ánh, anh L thường xuyên đánh đập bạo hành chị L. Hiện tại chị L còn sống tại nơi anh L đang sinh sống. Tổ trưởng dân phố có ý kiến: nên giải quyết cho anh L, chị L được ly hôn. Về con chung; Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về tài sản và nợ chung: Tổ dân phố và hàng xóm không nắm được.

Tòa án lấy ý kiến của Phòng lao động thương binh xã hội quận Hoàng Mai: Phòng lao động thương binh xã hội đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị L, anh L. Về con chung: đề nghị Tòa án giải quyết theo luật.

**\* Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu và các ý kiến trình bày như đã nêu trên.

- Bị đơn là anh L vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án công bố toàn bộ lời khai của anh L và các chứng cứ thu thập được.

- Đại diện VKSND Quận Hoàng Mai phát biểu ý kiến:

+ Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 48, điều 51 bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng cho anh L, đảm bảo quyền lợi của bị đơn.

+ Về việc giải quyết vụ án:

**Về quan hệ hôn nhân:** Viện kiểm sát xác định chị L và anh L mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 51, 56 Luật HNGĐ 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh L.

- Về con chung: chị L, anh L có hai con chung là cháu Đàm Thiên Phúc; sinh ngày 06/11/2017 và cháu Đàm Thiên Lộc; sinh ngày 21/7/2019. Hiện nay cháu Phúc sức khỏe bình thường, cháu Lộc đang mắc bệnh động kinh, đang phải uống thuốc điều trị. Đề nghị Tòa án giao chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đàm Thiên Lộc, anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đàm Thiên Phúc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị Tòa án không xét.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh L, chị L xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Tòa án không xét.

- Về vay nợ chung: Anh L, chị L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Tòa án không xét.

**Về án phí:** Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của nguyên đơn và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**\*Về tố tụng:** Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai đã triệu tập hợp lệ các đương sự, nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

**\* Về nội dung vụ án:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Tòa án xét thấy chị L và anh L mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng thực tế đã không còn sống chung với nhau, căn cứ Điều 51, 56 Luật HNGĐ 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh L.

[2] **Về con chung:** chị L, anh L có hai con chung là cháu Đàm Thiên Phúc; sinh ngày 06/11/2017 và cháu Đàm Thiên Lộc; sinh ngày 21/7/2019. Hiện nay cháu Phúc sức khỏe bình thường, cháu Lộc đang mắc bệnh động kinh, đang phải uống thuốc điều trị. Nếu ly hôn, giao chị L xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đàm Thiên Lộc sẽ đảm bảo hơn cho quyền lợi của cháu. Giao anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đàm Thiên Phúc, sẽ chia sẻ việc cùng nhau chăm sóc nuôi dạy, để đảm bảo hơn quyền lợi các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[3] **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Anh L, chị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xét.

[4] **Về vay nợ chung:** Anh L, chị L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xét.

[5] **Về án phí:** Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

***Vì các lẽ trên***

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, 35, Điều 147, 179, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

**Xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L với anh Đàm Việt L.

Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đàm Việt L.

[2] **Về con chung:** Giao chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đàm Thiên Lộc. Anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đàm Thiên Phúc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

Anh L, chị L có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[3] **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[4] **Về nợ chung:** không có nợ chung, nên Tòa án không xét.

[5] **Về án phí và quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 049287 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đàm Việt L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc từ ngày nhận được bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- UBND phường nơi cư trú của DS;
- Chi cục THA DS quận Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Mạnh Tiến**

